

Bản án số: 68/2023/HNGĐ-ST.

Ngày: 31 - 7 - 2023

“V/v tranh chấp ly hôn”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ NGÃ NĂM, TỈNH SÓC TRĂNG**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Phước Toàn.

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Đỗ Huy Sơn.

Ông Trần Văn Hồng.

- Thư ký phiên tòa: Ông Quách Văn Diễn - Thẩm tra viên Tòa án nhân dân thị xã Ngã Năm, tỉnh Sóc Trăng.

Trong ngày 31 tháng 7 năm 2023 tại trụ sở Tòa án nhân dân thị xã Ngã Năm, tỉnh Sóc Trăng xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân và gia đình thụ lý số 113/2023/TLST-HNGĐ, ngày 16 tháng 5 năm 2023 về việc “Tranh chấp ly hôn”. Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 165/2023/QĐXXST-HNGĐ ngày 04/7/2023, Quyết định hoãn phiên tòa số 152/2023/QĐST-DS ngày 18/7/2023, giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Anh **Lê Văn Chí T**, sinh năm 1992.(có mặt)

Địa chỉ: ấp C, xã Thuận H, huyện Long M, tỉnh Hậu Giang.

- Bị đơn: Chị **Lê Thị Tường V**, sinh năm 1999.(vắng mặt)

Địa chỉ: khóm Vĩnh T, phường C, thị xã N, tỉnh Sóc Trăng.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

*** Nguyên đơn anh Lê Văn Chí T trình bày:**

Giữa anh với chị Lê Thị Tường V quen biết nhau. Sau đó được hai gia đình đồng ý nên hai người có tổ chức đám cưới và tự nguyện đi đăng ký kết hôn với nhau. Đến ngày 30/01/2019 được Ủy ban nhân dân xã Thuận H, huyện Long M, tỉnh Hậu Giang cấp giấy chứng nhận kết hôn. Thời gian đầu sinh sống với nhau rất hạnh phúc. Nhưng thời gian sau thì giữa hai người thường phát sinh mâu thuẫn và cự cãi do bất đồng quan điểm trong cuộc sống. Hai người đã nhiều lần hàn gắn tình

cảm với nhau nhưng không thể hàn gắn được. Nay nhận thấy không còn tình cảm với chị Lê Thị Tường V nên chị yêu cầu Tòa án giải quyết

Về hôn nhân: Anh yêu cầu ly hôn với chị Lê Thị Tường V.

Về con chung: Không có, không yêu cầu giải quyết.

Về tài sản chung, nợ chung: tự thỏa thuận, không yêu cầu giải quyết.

*** Bị đơn chị Lê Thị Tường V vắng mặt.** Tòa án đã tổng đạt hợp lệ các văn bản tố tụng gồm: thông báo về việc thụ lý vụ án, thông báo về việc mở phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận công khai chứng cứ và hòa giải, Quyết định đưa vụ án ra xét xử và Quyết định hoãn phiên tòa. Tuy nhiên, phía chị V không có văn bản trình bày ý kiến đối với yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

- Về tố tụng:

[1] Nguyên đơn khởi kiện yêu cầu ly hôn với bị đơn. Đồng thời, bị đơn có địa chỉ cư trú: khóm Vĩnh T, phường C, thị xã N, tỉnh Sóc Trăng nên xác định đây là vụ án hôn nhân và gia đình và vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thị xã Ngã Năm theo quy định tại khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] Tại phiên tòa vắng mặt bị đơn, Tòa án đã tổng đạt hợp lệ lần thứ 2 nhưng bị đơn vắng mặt không rõ lý do. Do đó, HĐXX căn cứ theo quy định tại khoản 3 Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự xét xử vắng mặt bị đơn.

- Về nội dung:

[3] *Về quan hệ hôn nhân:* Theo nguyên đơn trình bày thì cả hai đều tự nguyện đăng ký kết hôn và được Ủy ban nhân dân xã Thuận H, huyện Long Mỹ, tỉnh Hậu Giang cấp giấy chứng nhận kết hôn vào ngày 30/01/2019. Lời trình bày của nguyên đơn là phù hợp với tài liệu nguyên đơn cung cấp là giấy chứng nhận kết hôn (BL 11) nên xác định đây là hôn nhân hợp pháp. Theo nguyên đơn trình bày do cuộc sống vợ chồng không hạnh phúc, mục đích hôn nhân không đạt được, hiện giữa hai người đã ly thân với nhau. Xét thấy, vợ chồng có nghĩa vụ sống chung, thương yêu, tôn trọng, quan tâm, chăm sóc, giúp đỡ nhau; cùng nhau chia sẻ, thực hiện các công việc trong gia đình. Tuy nhiên, do cuộc sống của vợ chồng của nguyên đơn và bị đơn thường xuyên phát sinh mâu thuẫn làm cho hôn nhân lâm vào tình trạng trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích của hôn nhân không đạt được. Tại phiên tòa, nguyên đơn xác định không còn tình cảm với bị đơn và kiên quyết xin ly hôn. Căn cứ theo quy định tại khoản 1 Điều 56 của Luật hôn nhân và gia đình HĐXX chấp nhận nguyên đơn được ly hôn với bị đơn.

[4] *Về con chung:* Không có, không yêu cầu giải quyết

[5]. *Về tài sản chung, nợ chung:* Các đương sự không yêu cầu nên HĐXX không đặt ra xem xét.

[6]. *Về án phí:* Nguyên đơn phải chịu án phí dân sự sơ thẩm trong vụ án ly hôn theo quy định tại điểm a, khoản 5, Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH

14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án..

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a, khoản 1 Điều 39, khoản 3 Điều 228, Điều 271 và Điều 273 của Bộ luật tố tụng dân sự; khoản 1 Điều 56, Điều 57 của Luật hôn nhân và gia đình và điểm a, khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí tòa án.

Tuyên xử:

1. *Về quan hệ hôn nhân:* Nguyên đơn anh Lê Văn Chí T được ly hôn với bị đơn chị Lê Thị Tường V.

2. *Về con chung:* Không có, không yêu cầu giải quyết

3. *Về tài sản chung, nợ chung:* Các đương sự không yêu cầu nên HĐXX không đặt ra xem xét.

4. *Về án phí:* Nguyên đơn anh Lê Văn Chí T phải chịu án phí dân sự sơ thẩm trong vụ án ly hôn là 300.000 đồng (*ba trăm ngàn đồng*) nhưng được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí nguyên đơn anh T đã nộp 300.000 đồng (*ba trăm ngàn đồng*) theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí tòa án số 0006559, ngày 10/5/2023 của Chi cục thi hành án dân sự thị xã Ngã Năm, tỉnh Sóc Trăng.

6. *Quyền kháng cáo:* Các đương sự có quyền làm đơn kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Đối với đương sự vắng mặt tại phiên tòa thời hạn kháng cáo 15 ngày tính từ ngày nhận được bản án hoặc được tổng đạt hợp lệ để yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Sóc Trăng xét xử theo trình tự phúc thẩm

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- TAND tỉnh Sóc Trăng;
- VKSND thị xã Ngã Năm;
- Chi cục THADS thị xã Ngã Năm;
- UBND xã Thuận Hòa, huyện Long Mỹ
- Tỉnh Hậu Giang;
- Lưu VT, hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Đã ký

Nguyễn Phước Toàn